TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/ HS-ST
Ngày 25-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ - TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Giang – Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ (nguyên là giáo viên).

Ông Đinh Quốc Việt – Phòng Tư pháp huyện Đồng Hỷ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST - HS, ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Triệu Văn H,** sinh ngày 03/3/1971

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tiến T, đã chết và bà Đặng Thị P, sinh năm 1940. Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là Phan Thị M, sinh năm 1972, có 04 con chung, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2015 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt Triệu Văn H 06 tháng tù về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 22/8/2015; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

2. Họ và tên**: Dương Quý L,** sinh ngày 24/8/1974

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Phúc H, sinh năm 1941 và bà Triệu Thị L, đã chết. Gia

đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Hà Thị H, sinh năm 1978, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

3. Họ và tên**: Dương Quý P,** sinh ngày 05/01/1989

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Phúc H, đã chết và bà Triệu Thị T, sinh năm 1950. Gia đình có 11 anh em, bị cáo là con thứ mười trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

4. Họ và tên**: Triệu Văn C,** sinh ngày 05/6/1979

Tên gọi khác: Triệu Văn C

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tiến P, đã chết và bà Bàn Thị M, đã chết. Gia đình có 9 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1983, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xử phạt Triệu Văn C 12 tháng tù về tội: "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong ngày 31/5/2013; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

5. Họ và tên**: Triệu Tài A,** sinh ngày 21/6/2000 (Khi phạm tội là 17 tuổi 6 tháng 20 ngày).

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn H, sinh năm 1981 và bà Dương Thị B, sinh năm 1982. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, vợ, con chưa có; Tiền án: không, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

6. Họ và tên**: Triệu Văn A,** sinh ngày 15/02/1977 (anh trai bị cáo Chi)

Nơi đăng ký HKTT: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Tiến P, đã chết và bà Bàn Thị M, đã chết. Gia đình có 9 anh em, bị

cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1979, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

7. Họ và tên**: Triệu Phúc T,** sinh ngày 01/12/1995

Nơi đăng ký HKTT: xóm N, xã Liên M, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn T, sinh năm 1972 và bà Triệu Thị T, sinh năm 1977. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là Đỗ Thị M, sinh năm 1997, có 01 con chung sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 13, ngày 07/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong vụ án này bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

8. Họ và tên**: Triệu Phúc D,** sinh ngày 10/3/1993.

Nơi đăng ký HKTT: xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Văn M, sinh năm 1970 và bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1971. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ, con chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 13, ngày 07/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong vụ án này bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2018 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang thi hành án tại Trại giam TL– Thanh Hóa. Có mặt.

9. Họ và tên**: Triệu Như H,** sinh tháng 5/1963.

Nơi đăng ký HKTT: xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Triệu Quý T, đã chết và bà Bàn Thị H, sinh năm 1942. Gia đình có 12 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; có vợ là Phan Thị D, sinh năm 1959, có 03 con chung, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án: không, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Triệu Tài A

Ông Triệu Văn H, sinh năm 1981 - có mặt

Trú tại: Xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng: Anh Triệu Văn C, sinh năm 1990 - có mặt

Trú tại: Xóm N, xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

Bà Phan Thị D, sinh năm 1959 - có mặt

Trú tại: Xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến: Anh Triệu Văn M, sinh năm 1991 - có mặt

Trú tại: Xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút ngày 10/01/2018 Công an huyện Đồng Hỷ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Triệu Như H ở xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên các đối tượng đang tụ tập đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Khi nhận được tin báo tổ công tác của công an xã HT phối hợp với công an huyện Đồng Hỷ đến nhà Triệu Như H phát hiện bắt giữ: Triệu Văn H, Triệu Phúc D, Triệu Tài A, Triệu Phúc T, Triệu Văn A, Triệu Văn C, Dương Qúy P, Triệu Văn C, Dương Qúy L. Thu giữ tại chiếu bạc các vật chứng gồm: 5.760.000đ (năm triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị (mảnh tre nhỏ) có một mặt đen, một mặt trắng và 01 chiếu nhựa có kích thước 2m x 1,8m.

Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ: Tại túi áo ngực bên trái của Triệu Văn C: 17.350.000đ(mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Trong tất chân phải của Triệu Phúc T: 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; Trong túi áo khoác bên trong của Triệu Văn H: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Tài A, Triệu Văn C, Triệu Văn A, Triệu Phúc D và Triệu Phúc T cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an huyện Đồng Hỷ để điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra các bị can đã khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 10/01/2018, Triệu Văn H đi đến nhà Triệu Như Học ở xóm ĐB, xã HT, huyện Đỷ, tỉnh Thái Nguyên. Khi đến nơi H thấy có Triệu Tài A và Dương Quý P đang ở nhà Triệu Như H, H hỏi ý kiến Triệu Như H là "Cho bọn em chơi một tí" ý nói là cho xin đánh bạc tại nhà Triệu Như H và được Triệu Như H đồng ý. Ngay sau đó, H xuống bếp nhà Triệu Như H tự lấy dao làm 04 quân vị và cùng Triệu Tài A, Dương Quý P, lên phòng ngủ đầu tiên bên trái cầu thang tầng 2 nhà Triệu Như H để đánh

bạc. Tại phòng này đã có chiếu trải sẵn dưới nền và một bát sứ, một đĩa sứ. Khi H, Tài A và P chơi được khoảng 30 phút thì có thêm Triệu Văn C, Dương Quý L, Triệu Phúc D, Triệu Văn A đến và cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Người tham gia đánh bạc ít nhất khoảng 02 ván, người đánh bạc nhiều nhất khoảng 10 ván số tiền đặt cược thấp nhất là: 10.000đồng/1người/1ván, cao nhất là: 350.000 đồng/1người/1ván. Lúc đánh bạc H là người xóc cái, H dùng hai tay cầm một bát sứ úp vào một đĩa sứ, bên trong có 04 quân vị, xóc nhiều lần rồi đặt xuống chiếu để các đối tượng chơi bạc đặt tiền vào bên chẵn hay bên lẻ tùy ý, mức đặt thấp nhất là 10.000đ một ván, mức cao nhất là 350.000đ một ván, sau khi người xóc cái mở bát xác định thắng thua, nếu thua bị mất số tiền đã đặt, còn nếu thắng được lấy về gấp 2 lần số tiền đã đặt. Cụ thể khi mở bát nếu bốn quân đóm có hai quân mặt trắng, hai quân mặt đen hoặc cả bốn quân đều mặt trắng hoặc đen thì ai đặt bên chẵn được, nếu một quân mặt trắng ba quân mặt đen hoặc một quân mặt đen ba quân mặt trắng thì ai đặt bên lẻ được. Cụ thể:Triệu Văn H mang theo 400.000đ chơi được khoảng 07 ván mỗi ván đặt từ 10.000đ đến 100.000đồng; Dương Quý L mang theo 100.000đ đánh được khoảng 02 ván mỗi ván đặt 50.000đồng; Triệu Tài A mang theo 200.000đ chơi được khoảng 08 ván, mỗi ván đặt 50.000đồng; Triệu Văn C mang theo 17.440.000đ (Trong đó C bỏ ra 90.000đồng để đánh bạc còn lại 17.350.000đ là tiền lương của 8 người làm ở tổ bóc gỗ do C nhận hộ chưa kịp trả cho mọi người) chơi được khoảng 05 ván, mỗi ván đặt từ 10.000đồng đến 30.000đồng; Triệu Tài A mang theo 200.000đồng chơi được khoảng 08 ván, mỗi ván đặt 50.000đồng; Triệu Văn A mang theo 300.000đồng chơi được khoảng 06 ván, mỗi ván đặt từ 30.000đồng đến 150.000đồng; Triệu Phúc T mang theo 2.000.000đồng chơi được khoảng 05 ván, mỗi ván đặt từ 100.000đồng đến 350.000đồng; Triệu Phúc D mang theo 500.000đồng chơi được khoảng 03 ván, mỗi ván đặt từ 100.000đồng đến 200.000đồng.

Trong lúc đánh bạc thì Triệu Như H thu của các đối tượng đánh bạc mỗi người 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), trong đó H, P, C trực tiếp đưa cho Triệu Như H mỗi người 50.000đ; Triệu Văn A lấy 150.000đ đặt xuống chiếu và nói trả cho cả Triệu Phúc D và Triệu Phúc T, số tiền này sau đó được Triệu Tài A cầm và đưa lại cho Triệu Như H. Tổng số tiền Triệu Như H thu được từ các đối tượng đánh bạc là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ đến phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Ngày 11/01/2018, Triệu Như H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ tự giác giao nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do Triệu Như H thu tiền của các bị can trong lúc đánh bạc.

Vật chứng của vụ án là: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị (mảnh tre nhỏ) có một mặt đen, một mặt trắng; 01 chiếu nhựa có kích thước 2m x 1,8m; và 7.660.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho và tài khoản của cơ quan Thi hành án huyện Đồng Hỷ.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT- VKSĐH ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Văn C (C), Triệu Tài A, Triệu Văn A, Triệu Phúc T, Triệu Phúc D và Triệu Như H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận hành vi như bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo xác định tối ngày 10/01/2018 có tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền tại nhà bị cáo Triệu Như H. Bị cáo H khai không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng bị cáo đã đồng ý để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình và có thu tiền. Các bị cáo đánh đến khoảng 23 giờ 30 phút thì bị công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Văn C (C), Triệu Tài A, Triệu Văn A, Triệu Phúc T, Triệu Phúc D và Triệu Như H phạm tội "*Đánh bạc".* Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Triệu Văn H từ 7 đến 9 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Triệu Phúc D từ 9 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 6 tháng tù tại bản án số 13 ngày 07/3/2018 của TAND huyện Phú Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 15 đến 18 tháng tù. Phạt bổ sung từ 5 đến 6 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Triệu Phúc T từ 9 đến 12 tháng tù. Tổng hợp với 6 tháng tù tại bản án số 13 ngày 07/3/2018 của TAND huyện Phú Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Triệu Văn C từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Dương Quý P từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Triệu Như H từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Dương Quý L từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung từ 5 đến 6 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Triệu Văn A từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung 10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt: Triệu Tài A từ 4 đến 6 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.660.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân đóm và 01 chiếc chiếu nhựa.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo H, A phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí hình sự cho các bị các H, T, D, P, C, L, A vì thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, trong phần lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra Công an,Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đồng Hỷ, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 21 giờ ngày 10/01/2018, tại nhà Triệu Như H ở xóm ĐB, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Tài A, Triệu Văn C (C), Triệu Văn A, Triệu Phúc D và Triệu Phúc T đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền. Trong lúc đánh bạc Triệu Như H thu của H, P, C, A,T và D tổng số tiền

là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là để trả tiền điện, nước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo tổng cộng 7.360.000đ *(Bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền dùng vào việc đánh bạc và một số vật chứng khác có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định.

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm .

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến các tệ nạn xã hội khác.

[4]Về vai trò: Bị cáo Triệu Văn H là người khởi xướng, rủ các bị cáo A, P đánh bạc, là người trực tiếp làm dụng cụ để dánh bạc, sau đó lần lượt các bị cáo đến tham gia đánh bạc; các bị cáo khác tham giam vụ án với vai trò đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Triệu Như H tuy không tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng bị cáo Học đã đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và có thu tiền 300.000 đồng do đó hành vi của Triệu Như H là đồng phạm với các bị cáo về tội "Đánh bạc"

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều xất thân từ những người dân lao động; Các bị cáo Triệu Như H, Triệu Tài A, Dương Quý P, Dương Quý L và Triệu Văn A có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn C đã bị xét xử về cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục có hành vi phạm tội; Các bị cáo Triệu Phúc T và Triệu Phúc D có hành vi đánh bạc tại huyện PB, đang trong giai đoạn điều tra, được cơ quan Điều tra công an huyện Phú Bình cho tại ngoại tại địa phương nhưng không thực hiện đúng cam kết, nghĩa vụ khi được tại ngoại mà trong thời gian đó lại có hành vi đánh bạc, điều đó chứng tỏ rằng các bị cáo T và D coi thường pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Triệu Như H, Triệu Tài A, Dương Quý P, Dương Quý Lvà Triệu Văn A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Triệu Như H đã tự nguyện giao nộp số tiền do phạm tội mà có do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo Triệu Văn C, Triệu Như H, Triệu Tài A và Dương Quý P có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, địa phương sẽ có trách nhiệm giám sát, giáo dục; bị cáo Triệu Văn H có đơn xin giảm hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, do đó các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Khi lượng hình hội đồng xét xử xem xét vai trò, tính chất mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xem xét quyết định hình phạt.

Đối với các bị cáo Triệu Phú T và Triệu Phúc D tuy được xác định chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong khi đang chờ xét xử lại tiếp tục vi phạm pháp luật về cùng loại tội, nên cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo nhận thức được lỗi lầm, mà có ý thức sửa chữa. Khi lượng hình cần phạt bị cáo Tmức án cao hơn bị cáo D vì số tiền mang đi và tiền đặt từng ván lớn hơn. Bản án số 13 ngày 07/32/018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình xét xử đối với hai bị cáo đến nay đã có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp với bản án này và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

Đối với bị cáo Triệu Văn H đã bị xét xử về cùng loại tội, mặc dù được xác định đã được xóa án tích, nhưng bị cáo là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ cho việc đánh bạc, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được lỗi lầm, mà có ý thức sửa chữa.

Đối với bị cáo Triệu Văn C (C) đã bị xét xử về cùng lại tội nhưng đến nay đã được xóa án tích, từ ngày được xóa án tích đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có đơn xin cải tại tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, nên có căn cứ áp dụng Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt tù chi hưởng án treo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương.

Đối với các bị cáo Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P và Triệu Văn A có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú

ổn định, rõ ràng, nên không cần cách ly các bị cáo này ra khỏi xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Triệu Tài A khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhưng khi xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nhưng Hội đồng xét xử vẫn xem xét áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, do đó không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng Điều 100 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên các bị cáo P, C, Triệu Văn H, T có sổ hộ nghèo, có đơn xin miễn hình phạt; bị cáo Triệu Tài A có sổ hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp, khi phạm tội chưa đủ mười tám tuổi nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo P, C, T, Triệu Văn H và A. Bị cáo D, L có sổ cận nghèo, có đơn xin miễn giảm tiền phạt nên giảm một phần hình phạt bổ sung cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà phấn đấu trở thành công dân tốt.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 5.760.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người bị cáo Triệu Văn H; số tiền 1.400.000 đồng thu giữ trên người bị cáo T và số tiền 300.000 đồng do bị cáo Triệu Như H giao nộp, tổng cộng là 7.660.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân đóm và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 17.350.000 đồng thu giữ trên người bị cáo C, bị cáo khai đây là số tiền lương của anh em đi bóc gỗ, bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đồng Hỷ đã trả cho bị cáo để bị cáo trả tiền lương cho anh em trong tổ đi bóc gỗ là phù hợp.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc các bị cáo Triệu Như H và Triệu Văn A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Tài A, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Phúc T, Triệu

Phúc D và Triệu Văn C thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo này.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Văn C (C), Triệu Tài A, Triệu Văn A, Triệu Phúc T, Triệu Phúc D và Triệu Như H phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Triệu Văn H 07 (bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Triệu Phúc T 11(mười một) tháng tù. Tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 13/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 (mười bẩy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2018, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản bản án này từ ngày 10/01/2018 đến ngày 08/02/2018.

+ Triệu Phúc D 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với 06 (sáu) tháng tù tại bản án số 13/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2018, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam của bản bản án này từ ngày 10/01/2018 đến ngày 08/02/2018.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Triệu Văn C (C) 07 (bẩy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự (áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Học), xử phạt:

+ Triệu Văn H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Dương Quý P 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Triệu Văn A 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Dương Quý L 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Triệu Như H, Dương Quý P, Dương Quý L, Triệu Văn C (C) cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Triệu Văn A cho Ủy ban nhân dân xã LM, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

+ Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn C (C), Dương Quý P và Triệu Phúc T.

+ Phạt bổ sung bị cáo Triệu Phúc D và Dương Quý L mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ Phạt bổ sung bị cáo Triệu Như H và Triệu Văn A mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt: Triệu Tài A 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Triệu Tài A cho UBND xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HT trong việc giám sát, giáo dục.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 7.660.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ đường kính 11,5cm; 01 đĩa sứ đường kính 18cm; 04 quân vị bằng tre, một mặt được bôi đen, kích thước trung bình 1,5cm x 1cm và 01 chiếc chiếu nhựa kích thước 2m x 1,8m.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2018)

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Triệu Văn A, Triệu Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí hình sự sơ thẩm

sung quỹ Nhà nước. Miễn án phí hình sự cho các bị cáo Triệu Văn H, Dương Quý L, Dương Quý P, Triệu Văn C (C), Triệu Tài A, Triệu Phúc T, Triệu Phúc D.

4. **Quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- Cơ quan THA hình sự;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo;
- UBND xã;
- Lưu: HS, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

Đã ký